

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2019.

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-NHGD, ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ ấp D, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ ấp N, xã Y, huyện , tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Dương Văn D (sau đây gọi tắt là chị N, anh D) cưới nhau vào ngày 24/12/2016, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh D không chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N và anh D có 01 người con chung tên Dương Phan Anh Thư, sinh ngày 06/5/2017, giới tính nữ, hiện chị N đang nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Văn D vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Bản sao giấy khai sinh tên Dương Phan Anh Thư, bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, đơn xác nhận nơi cư trú và đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 19/9/2019.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Dương Văn D.

[2]. Về hôn nhân: Chị N và anh D được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào ngày 24/12/2016 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị N và anh D là không hợp pháp. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử (HĐXX) không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị N và anh D có 01 người con chung tên Dương Phan Anh Thư, sinh ngày 06/5/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, con chung của chị N và anh D mới hơn 02 tuổi, từ khi chị N và anh D ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi con. Hiện tại chị N có nghề

ng nghiệp buôn bán, thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Do đó, HĐXX thống nhất giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002982 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 khoản 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị N và anh Dương Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Phan Anh Thư, sinh ngày 06/5/2017, giới tính nữ cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002982 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh